BỘ NỘI VỤ

BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/2022/TT-BNV	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2022*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là bộ, ngành, địa phương).

Điều 2. Căn cứ xác định cơ cấu ngạch công chức

1. Việc xác định cơ cấu ngạch công chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính của các bộ, ngành, địa phương được căn cứ vào:

a) Danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung do Bộ Nội vụ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

b) Mức độ phức tạp của công việc và số lượng biên chế công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức chuyên ngành tương ứng với vị trí việc làm.

2. Khi xác định cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính thì không tính công chức đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý.

Điều 3. Trình tự xác định cơ cấu ngạch công chức

1. Người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức căn cứ khoản 1 Điều 2 Thông tư này và căn cứ danh mục vị trí việc làm và số lượng biên chế công chức bố trí theo từng vị trí việc làm tại cơ quan, tổ chức mình để xác định tỷ lệ % (phần trăm) công chức giữ các ngạch công chức theo từng chuyên ngành tại cơ quan, tổ chức, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức phê duyệt cơ cấu ngạch công chức phù hợp với mức độ phức tạp của công việc theo vị trí việc làm, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động của cơ quan sử dụng công chức.

3. Bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tham mưu, giúp người đứng đầu thực hiện việc xác định số lượng ngạch công chức và cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Thông tư này thực hiện việc xác định cơ cấu ngạch công chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý, làm căn cứ thực hiện việc chuyển ngạch, nâng ngạch và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức.

2. Các bộ, ngành, địa phương tổng hợp và báo cáo kết quả xác định cơ cấu ngạch công chức của từng cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này và

Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về Bộ Nội vụ để quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp có sự thay đổi về cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức, các bộ, ngành, địa phương kịp thời báo cáo Bộ Nội vụ để có ý kiến thống nhất trước khi tổ chức thực hiện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

Bộ, ngành.....

Phụ lục số 01

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Loại hình tổ chức	Số lượng công chức	Số lượng/loại ngạch công chức		Tỷ lệ ngạch công chức
			Số lượng ngạch công chức	Loại ngạch công chức	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	**Các Vụ và tương đương**				
1	Văn phòng	X	N	Loại...	...%
				Loại...	...%
				...	...
2	Vụ A	X	N	Loại...	...%
				Loại...	...%
				...	...
...	...				
II	**Tổng cục và tương đương**				
1	Tổng cục A				
1.1	Văn phòng	X	N	Loại...	...%
1.2	Vụ A	X	N	Loại...	...%
1.3	Cục A	X	N	Loại...	...%
...	...				...
2	Tổng cục B				
...	,,,			...	...

TT	Loại hình tổ chức	Số lượng công chức	Số lượng/loại ngạch công chức		Tỷ lệ ngạch công chức
			Số lượng ngạch công chức	Loại ngạch công chức	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
III	**Cục và tương đương**				
1	Cục A	X	N	Loại...	...%
				Loại...	...%
...	...		...	...	...
IV	**Các tổ chức khác có sử dụng biên chế công chức**				
1	Tổ chức A	X		Loại...	...%
...	...			...	...

... ngày... tháng... năm...

Người lập biểu
(Ký tên)

Người đứng đầu cơ quan tổ chức cán bộ
(Ký tên)

Người đứng đầu bộ, ngành
(Ký tên, đóng dấu)

Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương....

Phụ lục số 02

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Loại hình tổ chức	Số lượng công chức	Số lượng/loại ngạch công chức		Tỷ lệ ngạch công chức
			Số lượng ngạch công chức	Loại ngạch công chức	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	**Cấp tỉnh**				
I	**Các Sở, ngành**				
1	Văn phòng	X	N	Loại...	...%
				Loại...	...%
				...	...
2	Sở A	X	N	Loại...	...%
				Loại...	...%
				...	...
...	....				
II	**Các tổ chức khác có sử dụng biên chế công chức**				
1	Tổ chức A	X	N	Loại...	...%
				Loại...	...%
				...	...
...	...		...	...	...
B	**Cấp huyện**				
I	Huyện A	X		Loại...	...%
II	Huyện B	X		Loại...	...%
...	...				

... ngày... tháng... năm...

Người lập biểu	**Giám đốc Sở Nội vụ**	**Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố...**
(Ký tên)	(Ký tên, đóng dấu)	(Ký tên, đóng dấu)